

Bản án số: 553/2024/HC-PT
Ngày 17 tháng 6 năm 2024
V/v: Khiếu kiện buộc thực hiện hành vi
hành chính trong lĩnh vực quản lý
Nhà nước về đất đai.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Mạnh Cường

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Đình Thanh

Ông Phạm Văn Công

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Công Thành - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 17 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số: 952/2023/TLPT-HC ngày 24 tháng 11 năm 2023 về “*Khiếu kiện buộc thực hiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai.*”

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 177/2023/HC-ST ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1574/2024/QĐ-PT ngày 27 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1949; vắng mặt.

Địa chỉ cư trú: Số 9B Phố Ch, phường Tân Th, quận Tân P, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền của Người khởi kiện:

Bà Nguyễn Thúy H, sinh năm 1975; vắng mặt.

Địa chỉ cư trú: Số 9B Phố Ch, phường Tân Th, quận Tân P, Thành phố Hồ Chí Minh; theo Hợp đồng ủy quyền ngày 07/02/2022;

Ông Trần Minh T, sinh năm 1996; có mặt.

Địa chỉ liên hệ: Số 372 Lê Văn S, P 2, quận Tân B, Thành phố Hồ Chí Minh; theo Giấy ủy quyền ngày 31/5/2022.

- *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân huyện Đức H, tỉnh Long A.

Địa chỉ: Số 29/4 Ô 7 K B, thị trấn Hậu Ng, huyện Đức H, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật của Người bị kiện: Ông Lê Thành Ph, chức vụ: Quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đức H; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của Người bị kiện: Ông Trương Minh H, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đức H; có đơn xin vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Người bị kiện: Ông Nguyễn Thanh T, chức vụ: Viên chức Ban quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng huyện Đức H; có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ủy ban nhân dân xã Đức Lập Th, huyện Đức H, tỉnh Long A; vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Bà Nguyễn Thị Kim L là Người khởi kiện trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Nguyễn Thị Kim L cho rằng: Bà là người đang trực tiếp quản lý, sử dụng 02 phần đất gồm: Khoảng 700m² đất (gò) tại vị trí phía Đông giáp thửa số 1087, 1097; phía Tây giáp thửa 359; phía Nam giáp thửa 358; phía Bắc giáp thửa 267, 273 và khoảng 780m² đất nông nghiệp thuộc thửa đất số 359 cùng tờ bản đồ số 17 tọa lạc tại Ấp Đức Ng 2, xã Đức Lập Th, huyện Đức H, tỉnh Long A. Đất có nguồn gốc của ông bà là cụ Nguyễn Văn L (tự là Trần Văn B) và cụ Bùi Thị V (tự Phạm Thị R) tạo lập từ năm 1935, sau đó để lại cho bà sử dụng từ năm 1976 đến nay.

Ngày 18/9/2002, Ủy ban nhân dân tỉnh Long A ban hành Quyết định số 3061/QĐ-UBND công nhận quyền sử dụng diện tích 5.321m² đất trồng lúa cho bà L. Ngày 20/3/2003, Ủy ban nhân dân xã Đức Lập Th tiến hành đo đạc, giao đất và lập biên bản có nội dung: “*Phần đất (gò) giáp ranh với nhà nước diện tích còn khoảng 700m² hai bên chưa thống nhất ranh giới cột mốc theo bản đồ địa chính*”. Ngày 30/01/2018, Ủy ban nhân dân huyện Đức H ban hành quyết định thu hồi và bồi thường đối với diện tích đất thuộc tờ bản đồ số 17 cho bà L, nhưng còn phần diện tích 700m² đất gò thì chưa được giải quyết đền bù. Ngoài ra, đối với phần diện tích đất 780m² đất bà L đã quản lý, canh tác, xây dựng nhà ở và đóng thuế phi nông nghiệp từ năm 2002 đến năm 2006 nên yêu cầu được nhận bồi thường. Do đó, bà Nguyễn Thị Kim L khởi kiện yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Đức H thực hiện hành vi hành chính đền bù, bồi thường đối với diện tích 700m² đất (gò) và 780m² đất nêu trên.

Trước yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim L, Ủy ban nhân dân huyện Đức H, tỉnh Long A không đồng ý vì cho rằng: Phần diện tích khoảng 700m² đất (gò) có vị trí thuộc một phần thửa đất số 1087 của bà Nguyễn Thị Như H, một phần thửa đất số 1097 của bà Nguyễn Thu Y, một phần thửa đất số 267 của ông Trần Văn D; sau khi thu hồi phần diện tích đất trên, Nhà nước đã tiến hành bồi thường cho những người này. Còn đối với diện tích đất khoảng 780m² do bà L quản lý, sử dụng theo Mảnh trích đo địa chính số 05-2017 được xác định là đất công do Ủy ban xã Đức Lập Th quản lý; căn nhà do bà Liên xây dựng trên phần diện tích đất này vẫn được bồi thường bằng với 100% đơn giá bồi thường theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh Long A vì lý do trước đây Ủy ban nhân dân xã Đức Lập Th đã không lập biên bản xử lý vi phạm hành chính về việc xây dựng trái phép nhà ở đối với bà L. Từ đó đề nghị Tòa án xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim L.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 177/2023/HC-ST ngày 28/9/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Long A quyết định (tóm tắt):

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim L về: Yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Đức H thực hiện hành vi hành chính là đền bù, bồi thường do Nhà nước thu hồi đất cho bà Nguyễn Thị Kim L đối với phần diện tích khoảng 700m² (đất gò) tọa lạc tại Ấp Đức Ngãi 2, xã Đức Lập Thượng, huyện Đức H, tỉnh Long A; Yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Đức H thực hiện hành vi hành chính là đền bù, bồi thường do Nhà nước thu hồi đất cho bà Nguyễn Thị Kim L đối với phần diện tích khoảng 780m² đang được bà L quản lý, sử dụng tọa lạc tại Ấp Đức Ng 2, xã Đức Lập Th, huyện Đức H, tỉnh Long A.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 11/10/2023, bà Nguyễn Thị Kim L kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Kim L trình bày: Ông Trần Minh T được bà L ủy quyền tham gia tố tụng theo Giấy ủy quyền ngày 31/5/2022 nhưng khi ban hành bản án sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm không ghi nhận tư cách tố tụng của ông T là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng; tại Biên bản kiểm đếm số 41 ngày 26/3/2018, bà L không ký tên nhưng Tòa án cấp sơ thẩm vẫn căn cứ vào đó để làm cơ sở giải quyết là không khách quan; hồ sơ vụ án không thể hiện việc Ủy ban nhân dân huyện Đức H đã bồi thường giá trị quyền sử dụng đất cho bà Phan Thị Như H, bà Nguyễn Thu Y, ông Trần Văn D. Đối với diện tích 780m² đất thuộc thửa 359, gia đình bà L đã quản lý, sử dụng trên 30 năm, hoàn toàn không có căn cứ xác định là đất công như Ủy ban nhân dân huyện Đức H trình bày; việc chiếm hữu, sử dụng đất của bà L là công khai, ngay tình nên cần được xem xét theo quy định pháp luật. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Ủy ban nhân dân huyện Đức H trình bày: Tôi bảo lưu toàn bộ những quan điểm đã trình bày tại phiên tòa sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Kim L và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính. Về phía bà Nguyễn Thúy H tuy được bà Nguyễn Thị Kim L ủy quyền tham gia tố tụng nhưng đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng

- Về nội dung kháng cáo của bà Nguyễn Thị Kim L: Bà L khởi kiện yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Đức H thực hiện hiện việc đền bù, bồi thường đối với 02 phần diện tích đất trên nhưng bà L không chứng minh được đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp của mình nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà L là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bà L không xuất trình được tài liệu, chứng cứ nào mới nên không có cơ sở xem xét, từ đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc tiến hành tố tụng giải quyết vụ án của Tòa án cấp sơ thẩm: Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết đã được Tòa án cấp sơ thẩm xác định và thực hiện đúng theo quy định của Luật tố tụng Hành chính.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, những người tham gia tố tụng được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, vắng mặt không có lý do chính đáng hoặc có đơn xin hoãn phiên tòa. Căn cứ vào Điều 255 Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[3] Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị Kim L như sau:

[3.1] Về yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Đức H đền bù, bồi thường do Nhà nước thu hồi đất diện tích khoảng 700m² (đất gò), đo đạc thực tế là 715,5m² thuộc tờ bản đồ số 17 tại Ấp Đức Ng 2, xã Đức Lập Th, huyện Đức H, tỉnh Long A:

Hồ sơ vụ án thể hiện: Bà Nguyễn Thị Kim L là người nhận thừa kế từ cha mẹ vào năm 1994 đối với các thửa đất số 1084, 1085, 1086 và 1087 thuộc tờ bản đồ số 17 tại Ấp Đức Ng 2, xã Đức Lập Th và đã được Ủy ban nhân dân huyện Đức H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 08/8/2017, giữa bà L và bà Nguyễn Thu Y, bà Nguyễn Thị Thu H đã xác lập giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất các thửa đất trên nhưng bà L cho rằng bà không chuyển

nhượng các thửa đất cho bà Y và bà H mà do bị lừa dối ký tên vào “Giấy xác nhận mua bán đất” nên phát sinh tranh chấp. Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 87/2022/DS-ST ngày 04/7/2022, Tòa án nhân dân huyện Đức H xác định bà Nguyễn Thị Kim L đã chuyển nhượng toàn bộ các thửa đất trên cho bà Nguyễn Thu Y, bà Phan Thị Như H nên đã xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Liên về tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với bà Y và bà H. Sau khi xét xử sơ thẩm, Bản án dân sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

Như vậy, việc Ủy ban nhân dân huyện Đức H thực hiện thu hồi, bồi thường một phần thửa 1087 cho bà Nguyễn Thị Như H, một phần thửa 1097 cho bà Nguyễn Thu Y, một phần thửa 267 cho ông Trần Văn D là đúng đối tượng. Bà L không còn quyền sử dụng hợp pháp đối với phần diện tích 700m² đất nêu trên nên yêu cầu khởi kiện của bà L là không có căn cứ chấp nhận.

[3.2] Về yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Đức H đền bù, bồi thường do thu hồi diện tích 527,2m² thuộc thửa 359, tờ bản đồ số 17 tọa lạc tại Ấp Đức Ng 2, xã Đức Lập Th:

Tại Biên bản kiểm điểm ngày 26/3/2018 đối với nhà đất do bà Nguyễn Thị Kim L đang sử dụng xác định: Nhà ở được bà L xây dựng trên đất công do Nhà nước quản lý; bà L thừa nhận nội dung của Biên bản này. Ngoài ra, tại Biên bản thẩm định tại chỗ ngày 30/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Long A còn thể hiện: Trên diện tích 780m² thuộc thửa đất 359, tờ bản đồ số 17 có 03 căn nhà lá, kết cấu tường gạch, mái tole, nền xi măng (nhà cấp 4) do bà Ph (con bà L) sử dụng; bà N sử dụng một căn; căn còn lại bà L sử dụng; xen kẽ các căn nhà là khoảng đất trống và một bồn nước (Satudo) của Nhà nước quản lý.

Như vậy, diện tích đất trên cho tới thời điểm hiện nay chưa được xác lập quyền sử dụng hợp pháp cho bà Nguyễn Thị Kim L theo quy định của Điều 17 Luật Đất đai năm 2013 mà vẫn do Nhà nước quản lý trực tiếp; do đó, bà L yêu cầu được đền bù, bồi thường giá trị về đất là không có căn cứ. Tuy nhiên, khi bà L xây nhà ở không phép trên đất, Ủy ban nhân dân xã Đức Lập Th không lập biên bản xử lý vi phạm hành chính về hành vi này nên Ủy ban nhân dân huyện Đức H đã thống nhất hỗ trợ cho bà L giá trị nhà ở là 100% đơn giá bồi thường theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh Long A là hợp tình, hợp lý và đảm bảo được quyền lợi của bà L.

[3] Với các phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim L là đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bà Liên không cung cấp được chứng cứ nào mới nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bà Liên và quyết định giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên lẽ ra bà Nguyễn Thị Kim L phải chịu án phí nhưng do bà L là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12

của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Kim L và giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 177/2023/HC-ST ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Áp dụng: Điều 17, Điều 75, Điều 77 Luật Đất đai năm 2013 và điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim L về:

1.1. Yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Đức H thực hiện hành vi hành chính là đền bù, bồi thường do Nhà nước thu hồi đất cho bà Nguyễn Thị Kim L đối với phần diện tích khoảng 700m² (đất gò) đang được bà Liên quản lý, sử dụng tọa lạc tại vị trí phía Đông giáp thửa số 1087, 1097, phía Tây giáp thửa 359, phía Nam giáp thửa số 358, phía Bắc giáp thửa số 267, 273, cùng tờ bản đồ số 17 tọa lạc tại Ấp Đức Ng 2, xã Đức Lập Th, huyện Đức H, tỉnh Long An.

1.2. Yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Đức H thực hiện hành vi hành chính là đền bù, bồi thường do Nhà nước thu hồi đất cho bà Nguyễn Thị Kim L đối với phần diện tích khoảng 780m² đang được bà L quản lý, sử dụng tọa lạc tại vị trí thuộc thửa 359, tờ bản đồ số 17 tọa lạc tại Ấp Đức Ng 2, xã Đức Lập Th, huyện Đức H, tỉnh Long An.

2. Về chi phí thẩm định, đo đạc: Bà Nguyễn Thị Kim L tự nguyện chịu số tiền 26.600.000 đồng. Số tiền này bà L đã nộp đủ.

3. Về án phí hành chính: Bà Nguyễn Thị Kim L được miễn án phí hành chính sơ thẩm và án phí hành chính phúc thẩm.

- Các quyết định khác của Bản án hành chính sơ thẩm số 177/2023/HC-ST ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Vụ Pháp chế và Quản lý Khoa học;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu VT; HSVA - NTTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Mạnh Cường